TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 3 - 2018
"V/v: Ly hôn giữa chị L và anh K".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng;

2. Ông Nông Hữu Dần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

Ngày 28/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1114/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp: "*Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vương Thị Thùy L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn K, sinh năm 1983; Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 23/11/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Vương Thị Thùy L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Vương Thị Thùy L và anh Nguyễn Tấn K tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND Phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk ngày 17/7/2013.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng hạnh phúc gia đình vẫn không thể hàn gắn được. Đến tháng 11/2017 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị L và anh K có con chung là Nguyễn An N, sinh ngày 12/01/2014 và chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Cháu N

từ trước đến nay ở với chị L tại Phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Hiện chị L đang làm nhân viên bán hàng có thu nhập ổn định trung bình hằng tháng khoảng 5.000.000đồng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn K:* Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng anh K không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương nơi anh K cư trú thì được biết anh K có cư trú và sinh sống tại đại phương. Tuy nhiên, anh K không đến Tòa để tham gia tố tụng nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh K được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Tấn K là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa; Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, nhưng anh K đều vắng mặt. Sau khi Tòa án ra quyết định xét xử anh K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vương Thị Thùy L và anh Nguyễn Tấn K là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk ngày 17/7/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét về tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh K, qua trình bày của đương sự cũng như xác minh ở địa phương, thì vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp. Chị L và anh K đã cố gắng khắc phục nhưng hạnh phúc gia đình vẫn không thể hàn gắn được. Đến tháng 11/2017 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng và sống ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên toà chị L xác định tình cảm giữa chị và anh K không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn cuủa chị Vương Thị Thùy L.

[3]. Về con cái: Chị Vương Thị Thùy L và anh Nguyễn Tấn K có 01 con chung là Nguyễn An N, sinh ngày 12/01/2014 và chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét về quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Xét thấy, cháu N từ trước đến nay ở với chị L tại Phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, có nơi ăn ở, sinh hoạt, học tập ổn định. Đồng thời chị L có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia

đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Vương Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Vương Thị Thùy L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 144, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Vương Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Tấn K.

2. Về nuôi con: Giao con chung là Nguyễn An N, sinh ngày 12/01/2014, cho chị Vương Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vương Thị Thùy L phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị L đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004715 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Chị L đã nộp xong tiền án phí.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- P.Kiểm tra- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND TP.B;
- CC THADS TP.B;
- UBND Phường T, Tp.B;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn